TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Ông Phạm Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Mau là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L (T)**, sinh ngày 24/01/1980 tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: 22/19 L, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C ; có vợ là Lê Phương Ngọc T; có 04 người con lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân vào năm 2005 bị Toà án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xoá án tích vào ngày 08/01/2015; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2024 đến ngày 03/8/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xử vắng mặt).

2/ Bưu cục Giao hàng nhanh

Địa chỉ bưu cục: Khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1989 (Trưởng bưu cục). (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/7/2024, Nguyễn Văn L điều khiển khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Fairy số loại C110-1 gắn biển kiểm soát 68 M3-2770 (xe do Nguyễn L mua trước đó của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại thành phố Rạch Giá với số tiền 1.500.000 đồng) để hành nghề xe ôm. Khi đang đậu xe trên đường Trần Phú thuộc phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá thì có một người phụ nữ đến thuê Nguyễn Văn L chở đến gần cầu Xẻo Kè thuộc thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang với số tiền 120.000 đồng được L đồng ý. Sau khi chở người phụ nữ đến nơi thì Nguyễn Văn L điều khiển xe quay về Rạch Giá, đến khu vực Bưu cục chuyển phát nhanh của Công ty giao hàng nhanh toạ lạc tại khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang Nguyễn Văn L thấy có nhiều xe mô tô đang đậu phía trước bưu cục không có người trông coi nên Nguyễn Văn L nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô của mình chạy đến chân cầu Thứ Hai ở gần đó để cất giấu rồi đi bộ lại chỗ đang đậu xe trước bưu cục. Khi thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda số loại Future màu sơn đỏ nâu biển kiểm soát 68 B1-458.80 của anh Nguyễn Hồng T còn gắn chìa khoá trên xe Nguyễn Văn L đã lén lút tiếp cận mở khoá xe, khởi động máy và điều khiển xe chạy về hướng huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để lẩn trốn. Khi đi đến đoạn đường 3/2 nối dài thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang Nguyễn Văn L thấy 01 giá chở hàng bằng kim loại (baga) và 01 sọt đựng hàng hoá bằng nhựa màu cam, bên trong sọt có 03 gói bưu phẩm có mã vận đơn là 84E9GTK có giá trị in trên phiếu giao hàng là 195.000 đồng, G84AYU6ED có giá trị in trên phiếu giao hàng là 199.000 đồng, G84A49VX có giá trị in trên phiếu giao hàng là 230.000 đồng, không có giá trị cao nên Nguyễn Văn L đã tháo giá chở bằng kim loại (baga) và sọt nhựa bên trong có 03 gói bưu phẩm vứt vào lề đường rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm được về nhà tại 22/19 L,

phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để cất giấu.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Nguyễn Văn L đi xe buýt đến ngã ba Tắc Cậu thuộc xã Bình An, huyện Châu Thành rồi tiếp tục thuê xe ôm đến chỗ cất giấu xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Fairy số loại C110-1 biển kiểm soát 68 M3-2770 lấy xe và điều khiển xe di chuyển được 01 đoạn thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2024 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Biên kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda số loại Future, số máy JC90E0007731, số khung 7656LY005670 màu sơn đỏ - nâu - đen gắn biển kiểm soát 68B1-458.80 giá trị tại thời điểm ngày 25/7/2024 là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng);

- 01 (một) sọt nhựa màu cam chiều dài 60cm x chiều rộng 60cm x chiều cao 80cm giá trị tài sản tại thời điểm ngày 25/7/2024 là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

- 01 (một) giá chở hàng bằng kim loại (baga) kích thước chiều ngang 60cm x chiều dài 60cm, giá trị tài sản tại thời điểm ngày 25/7/2024 là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 18.400.000 đồng (mười tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên thu giữ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda số loại Future, số máy JC90E0007731, số khung 7656LY005670 màu sơn đỏ - nâu - đen gắn biển kiểm soát 68B1-458.80 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 044008 tên chủ xe Nguyễn Thị T1, địa chỉ ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang biển số đăng ký 68 B1-485.80; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Fairy, số loại C110-1 số máy VDP1P52FMH204160, số khung không có, màu xanh – đỏ - đen không gắn biển kiểm soát (đã qua sử dụng) và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 68 M3-2770 (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS-AB ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định sau khi chở xe ôm cho khách trên đường về Rạch Giá đến đoạn đường thuộc khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang quan sát thấy trước cửa bưu cục có nhiều xe mô tô không có người trông coi nên Nguyễn Văn L nảy sinh ý định trộm cắp và sau đó lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản Nguyễn Văn L đã lén lút lấy trộm xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda số loại Future, số máy JC90E0007731, số khung 7656LY005670 màu sơn đỏ - nâu - đen gắn biển kiểm soát 68B1- 458.80 chạy về nhà ở Rạch Giá để cất giấu. Khi quay lại lấy xe của mình cất giấu dưới chân cầu Thứ Hai gần địa điểm trộm cắp và trên đường chạy về thì Nguyễn Văn L đã bị công an mời về trụ sở làm việc và bị cáo đã khai báo hành vi trộm cắp của mình. Bị cáo thống nhất với kết quả định giá về tài sản do bị cáo trộm cắp.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội tiếp tục giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu huỷ 01 biển kiểm soát xe mô tô số 68 M3-2770 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Đối với 03 gói bưu phẩm có mã vận đơn là 84E9GTK có giá trị in trên phiếu giao hàng là 195.000 đồng, G84AYU6ED có giá trị in trên phiếu giao hàng là 199.000 đồng, G84A49VX có giá trị in trên phiếu giao hàng là 230.000 đồng bị hại Nguyễn Hồng T đã bồi thường cho bưu cục chuyển phát chuyển phát, bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về lo cho mẹ già và các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An

Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ: Do động cơ vụ lợi nên trên đường chở khách đi xe ôm về đến khu phố n, thị trấn T, huyện A Nguyễn Văn L phát hiện trước cửa bưu cục chuyển phát nhanh có để nhiều xe mô tô không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản Nguyễn Văn L lén lút tiếp cận xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda số loại Future, màu sơn đỏ - nâu - đen gắn biển kiểm soát 68B1-458.80 đang có sẵn chìa khoá trên xe rồi mở khoá, khởi động xe và chạy về nhà ở Rạch Giá để cất giấu.

Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có đủ khả năng để nhận thức tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do lòng tham đã lén lút thực hiện hành vi bất hợp pháp chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an toàn ở địa phương, xâm hại đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản.

Theo kết luận định giá giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Lợi trộm cắp có giá trị là 18.400.000 đồng.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị

cáo có thái độ khai báo thành khẩn được đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2005 đã bị Toà án nhân dân huyện Hòn đất xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được xoá án tích vào ngày 08/01/2015. Mặc dù trải qua quá trình học tập cải tạo nhưng không sửa chữa mà đến nay lại tiếp tục vi phạm.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tuy nhiên xét thấy tài sản bị trộm cắp đã được hoàn trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp, bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo vừa mang tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và vừa có tính răn đe đối với các hành vi vi phạm tương tự trong cộng đồng. Mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là phù hợp được Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn L không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người quản lý tài sản hợp pháp bị mất trộm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chủ sở hữu tài sản) bị mất trộm đã nhận lại tài sản bị mất đến nay không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không tiếp tục xem xét.

Bưu cục chuyển phát nhanh có địa chỉ tại khu phố n, thị trấn T đã được bị hại Nguyễn Hồng T bồi thường gói 03 bưu phẩm bị mất do trộm cắp, đến nay không có yêu cầu gì khác nên không tiếp tục xem xét.

Bị hại Nguyễn Hồng T bồi thường trị giá 03 gói bưu phẩm có tổng trị giá là (195.000 đồng + 199.000 đồng + 230.000 đồng) cho bưu cục chuyển phát nhanh nhưng không có yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường nên không tiếp tục xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda số loại Future, số máy JC90E0007731, số khung 7656LY005670 màu sơn đỏ - nâu - đen gắn biển kiểm soát 68B1-458.80 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 044008 biểm kiểm soát 68 B1-045.80 tên chủ xe Nguyễn Thị T1 địa chỉ ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang do Công an huyện An Biên cấp đã được hoàn trả cho chủ sỡ hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 588/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 21/8/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên là phù hợp theo quy định.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu FAIRY, số loại C110-1 số máy VDP1P52FMH204160, số khung không có, màu xanh – đỏ - đen không gắn biển kiểm soát (đã qua sử dụng) đã được bàn giao cho Công an xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định theo quyết định xử lý vật chứng số 174/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 11/9/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên là phù hợp theo quy định.

Cần tịch thu tiêu huỷ đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô 68 M3-2770 (đã qua sử dụng).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người quản lý tài sản hợp pháp bị mất trộm (ông Nguyễn Hồng T) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chủ sở hữu tài sản bị mất trộm – bà Nguyễn Thị T1) đã nhận lại tài sản bị mất gồm 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda số

loại Future, số máy JC90E0007731, số khung 7656LY005670 màu sơn đỏ - nâu - đen gắn biển kiểm soát 68B1-458.80 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 044008 biển kiểm soát 68 B1-045.80 tên chủ xe Nguyễn Thị T1 địa chỉ ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang do Công an huyện An Biên cấp đến nay không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không tiếp tục xem xét.

Bưu cục chuyển phát nhanh có địa chỉ tại khu phố n, thị trấn T đã được bị hại Nguyễn Hồng T bồi thường 03 (ba) gói bưu phẩm bị mất do trộm cắp, đến nay không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị hại Nguyễn Hồng T bồi thường trị giá 03 (ba) gói bưu phẩm có mã vận đơn là 84E9GTK có giá trị in trên phiếu giao hàng là 195.000 đồng (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng), G84AYU6ED có giá trị in trên phiếu giao hàng là 199.000 đồng (một trăm chín mươi chín nghìn đồng), G84A49VX có giá trị in trên phiếu giao hàng là 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) cho bưu cục chuyển phát nhanh nhưng không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L hoàn lại số tiền đã bồi thường nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 68 M3-2770 (đã qua sử dụng) theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKSAB ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKDND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Cơ quan điều tra huyện An Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện An Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm